

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
**Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	8 - 35



## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần VITALY trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021.

#### CÔNG TY

Công ty Cổ phần VITALY (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0300398078 ngày 06/01/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 02/3/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 - Đơn vị thành viên Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16/12/2004 của Bộ Xây dựng.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 02/3/2020 là: 80.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu là VTA.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITALY JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VITALY J.S.CO.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Cao Trường Thu	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Việt Thắng	Thành viên
Ông Ngô Xuân Chính	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên

##### Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Xuân Thủy	Thành viên
Ông Phi Trần Hoàng Duy	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 16/4/2021)
Ông Đào Quang Sơn	Thành viên (Bầu bổ sung từ ngày 28/4/2021)

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông Võ Văn Tùng	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Đức Dũng	Phó tổng giám đốc

#### CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

#### PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/6/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Thay mặt và đại diện Hội đồng Quản trị,

**Cao Trường Thọ**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Bình Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2021

Số: 134/2021/BCSX-CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi:**            **Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần VITALY**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần VITALY được lập ngày 27/8/2021, từ trang 04 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/6/2021, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Công ty thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2021, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Vũ Ngọc Ân****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0496-2018-137-1

Giấy Ủy quyền số: 01/2021/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2021 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 01a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30/6/2021

TÀI SẢN	MS	TM	30/6/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>111.686.615.113</b>	<b>124.147.139.886</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>1.611.614.308</b>	<b>3.581.925.219</b>
1. Tiền	111		1.611.614.308	3.581.925.219
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.313.496.647</b>	<b>37.257.127.170</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	10.208.505.669	37.231.627.670
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		830.231.478	754.740.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	22.999.500	18.999.500
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.4	(748.240.000)	(748.240.000)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.5</b>	<b>98.382.362.201</b>	<b>82.413.182.852</b>
1. Hàng tồn kho	141		101.627.826.480	85.596.358.637
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.245.464.279)	(3.183.175.785)
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.379.141.957</b>	<b>894.904.645</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6	1.379.141.957	894.904.645
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>100.556.385.726</b>	<b>105.687.913.646</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>85.517.270.635</b>	<b>90.793.205.219</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	85.517.270.635	90.793.205.219
- Nguyên giá	222		313.698.504.372	311.214.976.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(228.181.233.737)	(220.421.771.681)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.8</b>	<b>2.880.050.000</b>	<b>2.880.050.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.880.000.000	2.880.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		50.000	50.000
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>12.159.065.091</b>	<b>12.014.658.427</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6	4.366.999.120	4.378.011.533
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	5.9	7.792.065.971	7.636.646.894
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>212.243.000.839</b>	<b>229.835.053.532</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 01a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30/6/2021

NGUỒN VỐN	MS	TM	30/6/2021	01/01/2021
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>128.655.834.927</b>	<b>146.257.292.968</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>117.989.277.247</b>	<b>135.590.735.288</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	61.764.691.464	75.143.492.439
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.097.908.590	1.877.192.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	57.895.242	463.918.038
4. Phải trả người lao động	314		996.755.659	4.051.018.424
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.12	6.669.775.988	6.635.778.634
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.13	9.606.061.804	9.526.068.684
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	37.786.853.090	37.883.931.310
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		9.335.410	9.335.410
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.666.557.680</b>	<b>10.666.557.680</b>
1. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.14	10.666.557.680	10.666.557.680
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>		<b>83.587.165.912</b>	<b>83.577.760.564</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.15</b>	<b>83.587.165.912</b>	<b>83.577.760.564</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	80.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.000.000.000	10.000.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		782.200.000	782.200.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.195.034.088)	(7.204.439.436)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(7.204.439.436)	(13.541.043.695)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.405.348	6.336.604.259
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>212.243.000.839</b>	<b>229.835.053.532</b>

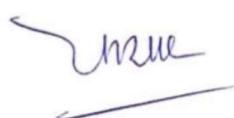
Bình Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2021

Người lập



**Trần Thị Phụng**

Kế toán trưởng



**Phạm Thị Quế**

Ông Giám đốc



**Võ Văn Tùng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 02a - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán	Cho kỳ kế toán
			6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	115.675.916.394	143.875.545.057
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		301.024.126	1.228.906.363
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	115.374.892.268	142.646.638.694
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	104.492.525.149	127.242.968.912
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		10.882.367.119	15.403.669.782
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	268.799.971	295.588.697
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.411.170.809	1.639.192.494
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.364.311.902	1.595.732.077
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	5.692.569.206	6.393.150.556
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	3.831.377.536	4.249.392.032
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		216.049.539	3.417.523.397
11. Thu nhập khác	31	6.7	155.313.311	915.727.294
12. Chi phí khác	32	6.7	294.788.250	232.391.316
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(139.474.939)	683.335.978
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		76.574.600	4.100.859.375
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	67.169.252	826.859.604
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		9.405.348	3.273.999.771
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	1	409

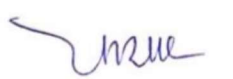
Bình Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2021

Người lập



Trần Thị Phụng

Kế toán trưởng



Phạm Thị Quế

Chủ tịch Hội đồng Giám đốc



Võ Văn Tùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 03a - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

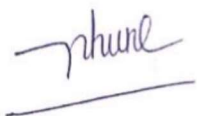
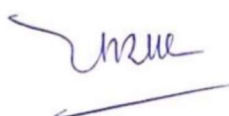
CHỈ TIÊU	MS	TM	Cho kỳ kế toán	Cho kỳ kế toán
			6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021	6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		76.574.600	4.100.859.375
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		7.759.462.056	7.618.142.264
- Các khoản dự phòng	03		62.288.494	(9.492.000)
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		78.155.533	5.691.361
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(155.662.431)	(1.000.280.591)
- Chi phí lãi vay	06		1.364.311.902	1.595.732.077
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		9.185.130.154	12.310.652.486
- Tăng/giảm các khoản phải thu	09		26.943.724.609	(10.390.160.305)
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10		(16.186.886.920)	916.705.902
- Tăng/giảm các khoản phải trả	11		(19.076.373.401)	2.778.330.866
- Tăng/giảm chi phí trả trước	12		(473.224.899)	(98.471.131)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.081.992.025)	(1.595.732.077)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(557.381.704)	(477.357.529)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.247.004.186)	3.443.968.212
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(782.251.367)	(5.442.367.920)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	750.623.415
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		155.662.431	249.657.176
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(626.588.936)	(4.442.087.329)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		24.805.300.129	21.313.792.368
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(24.902.378.349)	(22.125.287.516)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(97.078.220)	(811.495.148)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(1.970.671.342)	(1.809.614.265)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	3.581.925.219	9.494.243.835
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		360.431	(876.364)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	1.611.614.308	7.683.753.206

Bình Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2021

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


Trần Thị Phụng

Phạm Thị Quế

Võ Văn Tùng

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

#### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

##### 1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần VITALY được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0300398078 ngày 06/01/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ mười ngày 02/3/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Công ty được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Gạch Ốp lát Số 1 - Đơn vị thành viên Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 theo Quyết định số 2007/QĐ-BXD ngày 16/12/2004 của Bộ Xây dựng.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 ngày 02/3/2020 là : 80.000.000.000 VND (Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu là VTA.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VITALY JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VITALY J.S.CO.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/6/2021 là 289 người (tại ngày 31/12/2020 là 335 người). Số lao động cuối kỳ giảm 46 người là do đặc thù công việc nặng, bụi, ồn và thu nhập chưa cao vì vậy việc tuyển dụng công nhân có tay nghề là rất khó, nguồn lao động thiếu hụt, công tác tuyển dụng gặp rất nhiều khó khăn, cạnh tranh về thu nhập cũng như các quyền lợi liên quan đến người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...

##### 1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lĩnh vực hoạt động gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, nguyên liệu và sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp xây dựng ( trừ hoạt động bến thủy nội địa);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng, văn phòng làm việc, nhà xưởng, kho bãi (thực hiện theo quy hoạch);
- Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, dây chuyền công nghệ thuộc lĩnh vực xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn bất động sản (trừ môi giới bất động sản).
- (Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện).

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là sản xuất gạch.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.4 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Dịch bệnh Covid 19 xuất hiện vào cuối năm 2019 đến nay vẫn chưa được khống chế đã ảnh hưởng tiêu cực tới tất cả mọi hoạt động của xã hội. Do ảnh hưởng của đại dịch nên các hoạt động của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2021 thấp hơn so với cùng kỳ năm 2020, thị trường tiêu thụ trong nước rất chậm, cạnh tranh khốc liệt, cung đã vượt cầu, ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường tiêu thụ trong nước và thị trường xuất khẩu. Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty đang tiếp tục theo dõi, đánh giá rủi ro một cách thận trọng để có các quyết định phù hợp đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

**1.5 Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30/6/2021, Công ty có Công ty liên doanh, liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp
<i>Công ty liên doanh, liên kết</i>				
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Đường N1, khu SXTT Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, P. Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất bao bì	36%	36%

**1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ là có thể so sánh được.

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****Kỳ kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty được lập cho kỳ kế toán 6 tháng từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2021.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức Nhật ký chung.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

**Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ.

**Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

- (i) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương tại ngày 30/6/2021.
- (ii) Các khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương tại ngày 30/6/2021.

91  
Y  
4  
ÁP  
NA  
31

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào tài khoản Chênh lệch tỷ giá - 413, số dư tài khoản này sẽ được kết chuyển vào Doanh thu hoặc chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

##### Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

##### Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

###### Đầu tư vào Công ty liên kết

Đầu tư vào Công ty liên kết: Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư (nếu có).

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các Công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

###### Các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư khác: Được ghi nhận theo phương pháp giá gốc.

###### Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư vào Công ty liên kết và đầu tư khác được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

##### Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

##### Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
 phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
 An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình****a. Nguyên tắc kế toán****Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

**b. Phương pháp khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<b>Thời gian khấu hao</b>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 - 40
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Dụng cụ quản lý	03

**Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước: Được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm giá trị công cụ lao động xuất dùng và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định.

Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng hữu ích nhưng không quá 03 năm.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

#### **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

##### **Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán “Chi phí đi vay”.

##### **Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

##### **Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Chi phí phải trả của Công ty là chi phí lãi vay phải trả cho ngân hàng và các đơn vị cho Công ty vay vốn.

##### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

##### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

#### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

##### Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Giảm giá hàng bán: là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- Hàng bán bị trả lại: do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

##### Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của hàng hóa, dịch vụ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

##### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

##### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong kỳ; hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các kỳ trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

##### Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông trừ đi số đã trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)****Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Ban Điều hành cho rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh toàn bộ là sản xuất, kinh doanh gạch và hoạt động trong các bộ phận theo khu vực địa lý là các sản phẩm gạch của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo khu vực địa lý.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	76.842.374	79.776.997
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.534.771.934	3.502.148.222
<b>Tổng</b>	<b>1.611.614.308</b>	<b>3.581.925.219</b>

**5.2 Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Abdul Rahim Kahtan Ltd. Co	-	4.793.272.926
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Sản phẩm Fico	371.439.475	422.689.643
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Đại Vương Thành	-	147.285.345
Tổng Công ty VLXD số 1 - CTCP SUMBER BESKAYA SDN BHD	5.297.800.751	24.142.338.561
Công ty TNHH Thương Mại Xây Dựng Vận Tải Thanh Long	1.197.084.529	61.213.231
Các khoản phải thu khác	3.342.180.914	3.721.920.651
<b>Tổng</b>	<b>10.208.505.669</b>	<b>37.231.627.670</b>
<i>Trong đó, Phải thu của khách hàng là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>5.669.240.226</i>	<i>24.565.028.204</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.3 Các khoản phải thu khác**

*Đơn vị tính: VND*

	30/6/2021		01/01/2021	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Tạm ứng cá nhân	22.999.500		18.999.500	-
<b>Tổng</b>	<b>22.999.500</b>	<b>-</b>	<b>18.999.500</b>	<b>-</b>

**5.4 Nợ xấu**

*Đơn vị tính: VND*

	30/6/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	748.240.000	-	748.240.000	-

*Trong đó:*

	Quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm	Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	Quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	Quá hạn trên 3 năm
	Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ Môi Trường Xanh	-	-	-
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Thương mại Dát	-	-	-	100.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Xây dựng Hưng Việt Hùng	-	-	-	100.000.000
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>748.240.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
 phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
 An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.5 Hàng tồn kho**

	30/6/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	19.981.548.868	-	18.734.141.027	-
Công cụ, dụng cụ	2.992.106.431	-	2.682.796.370	-
Thành phẩm	78.654.171.181	(3.245.464.279)	64.179.421.240	(3.183.175.785)
<b>Tổng</b>	<b>101.627.826.480</b>	<b>(3.245.464.279)</b>	<b>85.596.358.637</b>	<b>(3.183.175.785)</b>

**5.6 Chi phí trả trước**

	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>1.379.141.957</b>	<b>894.904.645</b>
Công cụ dụng cụ xuất dùng cho phân xưởng sản xuất	483.201.736	254.207.153
Dụng cụ, đồ dùng văn phòng	27.827.530	16.182.954
Chi phí bảo hiểm	54.776.961	102.989.869
Chi phí dịch vụ sửa chữa xe xúc	45.120.000	98.291.667
Chi phí dịch vụ khác	768.215.730	423.233.002
<b>b) Dài hạn</b>	<b>4.366.999.120</b>	<b>4.378.011.533</b>
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	2.732.167.854	2.967.250.926
Sửa chữa cải tạo văn phòng	1.572.732.021	1.410.760.607
Trang bị máy lạnh văn phòng	62.099.245	-
<b>Tổng</b>	<b>5.746.141.077</b>	<b>5.272.916.178</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.7 Tài sản cố định hữu hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2021	79.176.898.011	225.383.510.435	6.590.890.272	63.678.182	311.214.976.900
Tăng trong kỳ	2.483.527.472	-	-	-	2.483.527.472
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.483.527.472	-	-	-	2.483.527.472
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2021	81.660.425.483	225.383.510.435	6.590.890.272	63.678.182	313.698.504.372
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2021	43.640.481.384	171.971.805.791	4.784.405.053	25.079.453	220.421.771.681
Tăng trong kỳ	1.715.285.961	5.708.566.391	324.996.670	10.613.034	7.759.462.056
Khấu hao trong kỳ	1.715.285.961	5.708.566.391	324.996.670	10.613.034	7.759.462.056
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2021	45.355.767.345	177.680.372.182	5.109.401.723	35.692.487	228.181.233.737
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày 01/01/2021	35.536.416.627	53.411.704.644	1.806.485.219	38.598.729	90.793.205.219
Tại ngày 30/6/2021	36.304.658.138	47.703.138.253	1.481.488.549	27.985.695	85.517.270.635

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/6/2021 với giá trị là 153.858.557.194 VND (ngày 01/01/2021 là 151.608.769.550 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định cầm cố tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại ngày 30/6/2021 với giá trị là 25.351.997.951 VND (ngày 01/01/2021 là 27.924.997.445 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.8 Đầu tư tài chính dài hạn**

	Tỷ lệ		30/6/2020 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Số lượng cổ phiếu	Giá trị hợp lý (*)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị hợp lý (*)
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>						
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	36%	36%	308.160	2.880.000.000	308.160	2.880.000.000
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>						
Công ty Cổ phần Đá Hóa An			5	50.000	5	50.000
				50.000		50.000
<b>Tổng</b>				<b>2.880.050.000</b>		<b>2.880.050.000</b>

(\*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư để thuyết minh trong Báo cáo tài chính giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về việc sử dụng các kỹ thuật định giá để xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư dài hạn.

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết, đầu tư vào đơn vị khác của Công ty tại ngày 30/6/2021 như sau:

Đối tượng đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>		
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Đường N1, khu SX TT Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, P. Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất bao bì
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>		
Công ty Cổ phần Hóa An	Áp Cầu Hàng, Xã Hóa An, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	Khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất VLXD, buôn bán vật tư kỹ thuật thiết bị xây dựng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.9 Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

Thiết bị, vật tư, phụ tùng dự trữ để dự phòng thay thế, sửa chữa các dây chuyền máy móc, thiết bị.

**Tổng**

	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
	7.792.065.971	7.636.646.894
<b>Tổng</b>	<b>7.792.065.971</b>	<b>7.636.646.894</b>

**5.10 Phải trả người bán ngắn hạn**

Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - Công ty Cổ phần  
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1  
Công ty Cổ phần Công nghệ He Xa Gon  
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Vinatop  
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Sản phẩm Fico  
Công ty TNHH Than Thịnh Huyền  
Các nhà cung cấp khác

**Tổng**

**Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.1)**

	30/6/2021 (VND)		01/01/2021 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
	-	-	13.000.000.000	13.000.000.000
	7.894.428.514	7.894.428.514	6.006.247.334	6.006.247.334
	2.017.523.878	2.017.523.878	315.505.595	315.505.595
	655.576.700	655.576.700	203.766.609	203.766.609
	6.359.053.932	6.359.053.932	20.403.075.827	20.403.075.827
	6.854.566.240	6.854.566.240	43.151.899.20	43.151.899.20
	37.983.542.200	37.983.542.200	30.899.707.154	30.899.707.154
<b>Tổng</b>	<b>61.764.691.464</b>	<b>61.764.691.464</b>	<b>75.143.492.439</b>	<b>75.143.492.439</b>
<b>Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</b>	<b>15.937.056.747</b>	<b>15.937.056.747</b>	<b>44.274.075.405</b>	<b>44.274.075.405</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị tính: VND

	01/01/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	30/6/2021
Thuế GTGT	26.204.517	843.513.355	867.239.848	2.478.024
Thuế xuất, nhập khẩu	-	21.876.713	21.876.713	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	437.713.521	140.035.651	557.381.704	20.367.468
Thuế thu nhập cá nhân	-	622.857.420	622.857.420	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	35.049.750	-	35.049.750
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>463.918.038</b>	<b>1.666.332.889</b>	<b>2.072.355.685</b>	<b>57.895.242</b>

**5.12 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
Lãi vay phải trả Công ty TNHH Mua bán Nợ Việt Nam (*)	6.500.573.024	6.500.573.024
Lãi vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bình Dương	169.202.964	135.205.610
<b>Tổng</b>	<b>6.669.775.988</b>	<b>6.635.778.634</b>

(\*) Công ty được hưởng ưu đãi về thời gian thanh toán nợ lãi vay căn cứ công văn số 05/VITALY ngày 12/5/2021 về việc xin gia hạn thanh toán nợ lãi vay đến hết ngày 30/6/2021 và công văn số 11/VITALY ngày 15/7/2021 tiếp tục xin gia hạn thời gian thanh toán khoản nợ lãi đến hết 31/12/2021 với Công ty TNHH Mua bán Nợ Việt Nam.

**5.13 Phải trả ngắn hạn khác**

	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
Bảo hiểm xã hội	240.391.913	358.694.353
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP (*)	8.609.149.833	8.360.827.310
Bếp ăn Công ty	310.359.024	327.179.987
Các khoản phải trả, phải nộp khác	446.161.034	479.367.034
<b>Tổng</b>	<b>9.606.061.804</b>	<b>9.526.068.684</b>
<i>Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</i>	<i>8.609.149.833</i>	<i>8.360.827.310</i>

(\*) Trong đó, chủ yếu là khoản chi phí lãi vay phải trả cho Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP theo Hợp đồng vay vốn số 01/07/HĐVV- VITALY ngày 25/12/2006 với số tiền là 3.756.392.638 đồng và khoản chênh lệch phải trả cổ phần hóa tại thời điểm bàn giao sau khi quyết toán thuế năm 2004 với số tiền là 4.852.757.195 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính**

	Trong kỳ				Số có khả năng trả nợ	Số có khả năng trả nợ
	30/6/2021	01/01/2021	Giá trị	Tăng		
a) Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả	37.786.853.090	37.786.853.090	24.805.300.129	24.902.378.349	37.883.931.310	37.883.931.310
Vay ngắn hạn	14.301.638.650	14.301.638.650	24.805.300.129	21.996.378.349	11.492.716.870	11.492.716.870
Vay ngân hàng	14.301.638.650	14.301.638.650	24.805.300.129	21.996.378.349	11.492.716.870	11.492.716.870
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Bình Dương [1]	14.301.638.650	14.301.638.650	24.805.300.129	21.996.378.349	11.492.716.870	11.492.716.870
Nợ dài hạn đến hạn trả	23.485.214.440	23.485.214.440	-	2.906.000.000	26.391.214.440	26.391.214.440
Nợ dài hạn đến hạn trả các bên liên quan	20.579.214.440	20.579.214.440	-	-	20.579.214.440	20.579.214.440
Tổng công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP [2]	20.579.214.440	20.579.214.440	-	-	20.579.214.440	20.579.214.440
Nợ dài hạn đến hạn trả các tổ chức và các nhân khác	2.906.000.000	2.906.000.000	-	2.906.000.000	5.812.000.000	5.812.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Bình Dương	2.906.000.000	2.906.000.000	-	2.906.000.000	5.812.000.000	5.812.000.000
b) Vay dài hạn	10.666.557.680	10.666.557.680	-	-	10.666.557.680	10.666.557.680
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - CN Bình Dương [3]	10.666.557.680	10.666.557.680	-	-	10.666.557.680	10.666.557.680
<b>Tổng</b>	<b>48.453.410.770</b>	<b>48.453.410.770</b>	<b>24.805.300.129</b>	<b>24.902.378.349</b>	<b>48.550.488.990</b>	<b>48.550.488.990</b>
<b>Trong đó: Vay ngắn hạn là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh 7.1)</b>	<b>20.579.214.440</b>	<b>20.579.214.440</b>			<b>20.579.214.440</b>	<b>20.579.214.440</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY  
Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình  
Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.14 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (Tiếp theo)**

- [1] Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/93269/HĐTD ngày 06/01/2021 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương. Hạn mức cấp tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 20.000.000.000 VND. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Thời hạn cấp hạn mức từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 06/01/2022. Biện pháp bảo đảm:
- + Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2020/93269/HĐĐĐ ngày 23/3/2020 được ký giữa Công ty CP VITALY và ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Volkswagen theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 081541 do Phòng CSGT- Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/10/2018.
  - + Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2020/93269/HĐĐĐ ngày 24/3/2020 được ký giữa Công ty CP VITALY và ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Tài sản thế chấp bao gồm máy ép gạch hiệu HTL, model YP3609, năm sản xuất 2018; máy móc và thiết bị đồng bộ lò nung gạch năm sản xuất 2018.
  - + Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2020/93269/HĐĐĐ ngày 19/9/2020 được ký giữa Công ty CP VITALY và ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương. Tài sản thế chấp là hệ thống trạm khí hóa than theo Hợp đồng mua bán số 14062019/HĐMB/VTL-VNT ngày 14/6/2019 với Công ty CP Tập đoàn Vina Top.
  - [2] Hợp đồng vay vốn số 01/07/HĐVVV- VITALY ngày 25/12/2006 được ký giữa Công ty CP VITALY và Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP với thời hạn vay là 05 năm và lãi suất là 0,2%/tháng. Phương thức đảm bảo khoản vay này bằng tín chấp.
  - [3] Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Bình Dương với các hợp đồng vay thời hạn 36 tháng và 60 tháng kể từ khi nhận nợ, với lãi suất theo từng lần nhận nợ, mục đích vay là bổ sung vốn lưu động. Tài sản thế chấp là 5 máy in kỹ thuật số và xe ô tô 7 chỗ và máy ép than.

CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY  
Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình  
Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.15 Vốn chủ sở hữu**

**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2020	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(13.541.043.695)	77.241.156.305
Tăng trong năm	-	-	-	6.336.604.259	6.336.604.259
Lãi trong năm	-	-	-	6.336.604.259	6.336.604.259
Giảm trong năm	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2020	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(7.204.439.436)	83.577.760.564
Số dư tại ngày 01/01/2021	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(7.204.439.436)	83.577.760.564
Tăng trong kỳ	-	-	-	9.405.348	9.405.348
Lãi trong kỳ	-	-	-	9.405.348	9.405.348
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 30/6/2021	80.000.000.000	10.000.000.000	782.200.000	(7.195.034.088)	83.587.165.912

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.15. Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Chi tiết vốn chủ sở hữu**

Đối tượng	Tại ngày 30/6/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số cổ phần	Giá trị cổ phần tính theo mệnh giá (VND)
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP	30,75	2.460.000	24.600.000.000	30,75	2.460.000	24.600.000.000
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	25,00	2.000.000	20.000.000.000	25,00	2.000.000	20.000.000.000
Công ty CP Gạch men Thanh Thanh	21,45	1.715.900	17.159.000.000	21,45	1.715.900	17.159.000.000
Các cổ đông khác	22,80	1.824.100	18.241.000.000	22,80	1.824.100	18.241.000.000
<b>Tổng</b>	<b>100</b>	<b>8.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>8.000.000</b>	<b>80.000.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	80.000.000.000	80.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày 30 tháng 6	80.000.000.000	80.000.000.000

**d. Cổ phiếu**

	30/6/2021 Cổ phiếu	01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

**e. Các quỹ của doanh nghiệp**

	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
Quỹ đầu tư phát triển	782.200.000	782.200.000
<b>Tổng</b>	<b>782.200.000</b>	<b>782.200.000</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**5.16 Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Ngoại tệ các loại	30/6/2021	01/01/2021
USD	36.043,13	87.757,40
Nợ khó đòi đã xử lý	30/6/2021	01/01/2021
	VND	VND
Công ty TNHH Trần Quốc Tiến	2.934.347.458	2.934.347.458
Công ty TNHH Bắc Âu	1.671.343.963	1.671.343.963
Công ty CP SX TMDV Gạch Mỹ	833.015.278	833.015.278
Các đối tượng khác	5.597.178.513	5.597.178.513
<b>Tổng</b>	<b>11.035.885.212</b>	<b>11.035.885.212</b>

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Doanh thu bán thành phẩm	106.467.046.928	132.848.541.559
Doanh thu bán vật tư, hàng hóa	9.208.869.466	11.027.003.498
<b>Tổng</b>	<b>115.675.916.394</b>	<b>143.875.545.057</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Chiết khấu thương mại	-	626.156.500
Hàng bán bị trả lại	193.166.381	43.599.232
Giảm giá hàng bán	107.857.745	559.150.631
<b>Tổng</b>	<b>301.024.126</b>	<b>1.228.906.363</b>
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu thuần bán thành phẩm	106.166.022.802	131.619.635.196
Doanh thu thuần bán vật tư, hàng hóa	9.208.869.466	11.027.003.498
<b>Tổng</b>	<b>115.374.892.268</b>	<b>142.646.638.694</b>

**6.2 Giá vốn hàng bán**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	95.411.509.914	116.336.711.573
Giá vốn của vật tư, hàng hóa đã bán	9.018.726.741	10.906.257.339
Dự phòng giảm giá của hàng tồn kho	62.288.494	-
<b>Tổng</b>	<b>104.492.525.149</b>	<b>127.242.968.912</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**6.3 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.582.431	3.129.176
Cổ tức, lợi nhuận được chia	154.080.000	246.528.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	34.982.007	45.931.521
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	78.155.533	-
<b>Tổng</b>	<b>268.799.971</b>	<b>295.588.697</b>

**6.4 Chi phí tài chính**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Lãi tiền vay	1.364.311.902	1.595.732.077
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	46.858.907	37.769.056
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	5.691.361
<b>Tổng</b>	<b>1.411.170.809</b>	<b>1.639.192.494</b>

**6.5 Chi phí bán hàng**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Chi phí nhân viên bán hàng	2.616.840.973	2.874.587.936
Chi phí xuất khẩu gạch	1.584.524.170	1.586.905.767
Chi phí vật liệu, bao bì	329.248.565	418.594.428
Chi phí bốc xếp, vận chuyển gạch	584.436.784	682.523.124
Chi phí dịch vụ mua ngoài	290.333.196	529.116.101
Chi phí bằng tiền khác	287.185.518	301.423.200
<b>Tổng</b>	<b>5.692.569.206</b>	<b>6.393.150.556</b>

**6.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.295.423.046	2.466.267.744
Chi phí đồ dùng văn phòng	63.766.629	76.195.112
Chi phí khấu hao tài sản cố định	219.561.810	215.252.465
Thuế phí và lệ phí	131.601.745	300.331.190
Chi phí trợ cấp thôi việc	50.347.000	215.983.250
Chi phí dịch vụ mua ngoài	719.813.347	644.020.420
Chi phí bằng tiền khác	350.863.959	331.341.851
<b>Tổng</b>	<b>3.831.377.536</b>	<b>4.249.392.032</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**6.7 Lợi nhuận khác**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
<i>Thu nhập khác</i>		
Thanh lý TSCĐ	-	750.623.415
Các khoản thu nhập khác	155.313.311	165.103.879
<b>Tổng</b>	<b>155.313.311</b>	<b>915.727.294</b>
<i>Chi phí khác</i>		
Lãi chậm nộp BHXH	3.140.381	12.361.283
Tiền chậm nộp thuế GTGT và TNDN	155.001.876	1.000.000
Các khoản chi phí khác	136.645.993	154.324.035
CP khấu hao tài sản cố định	-	64.705.998
<b>Tổng</b>	<b>294.788.250</b>	<b>232.391.316</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>(139.474.939)</b>	<b>683.335.978</b>

**6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	76.574.600	4.100.859.375
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>413.351.658</i>	<i>279.966.540</i>
Thù lao của HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	129.000.000	114.000.000
Chi phí không được trừ	284.351.658	165.966.540
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>154.080.000</i>	<i>246.528.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận được chia	154.080.000	246.528.000
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>335.846.258</b>	<b>4.134.297.915</b>
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp	67.169.252	826.859.604
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>67.169.252</b>	<b>826.859.604</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**6.9 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.405.348	3.273.999.771
Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.405.348	3.273.999.771
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (Cổ phiếu)	8.000.000	8.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>1</b>	<b>409</b>

**6.10 Chi phí sản xuất theo yếu tố**

	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 VND	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	83.934.481.706	86.020.762.038
Chi phí nhân công	21.155.154.784	23.017.639.477
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.759.462.056	7.560.230.836
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.702.824.765	6.422.181.230
Chi phí khác bằng tiền	1.135.012.604	1.390.199.446
<b>Tổng</b>	<b>119.686.935.915</b>	<b>124.411.013.027</b>

**6.11 Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ**

Tiền dùng để mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021 không bao gồm số tiền 1.701.276.105 đồng (trong kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 là 134.885.269 đồng), là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong kỳ mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**7. THÔNG TIN KHÁC****7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan****a. Thù lao của Hội đồng Quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát**

Bên liên quan	Chức danh	Tính chất giao dịch	Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021		Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020	
			VND	VND	VND	(Trình bày lại)
<b>Hội đồng quản trị</b>			78.000.000	78.000.000	15.000.000	15.000.000
Ông Hồ Đình Thuận	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/5/2020)	Thù lao	-	-	15.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Xuân Thắng	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 28/5/2020 và miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/12/2020)	Thù lao	-	-	15.000.000	15.000.000
Ông Cao Trường Thọ	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 28/5/2020 và Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 25/12/2020)	Thù lao	18.000.000	18.000.000	2.500.000	2.500.000
Ông Phạm Việt Thắng	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 25/12/2020)	Thù lao	15.000.000	15.000.000	-	-
Ông Ngô Xuân Chính	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 24/12/2020)	Thù lao	15.000.000	15.000.000	-	-
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 24/12/2020)	Thù lao	-	-	15.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Việt Lợi	Thành viên	Thù lao	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000
Ông Nguyễn Danh Dũng	Thành viên	Thù lao	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000
<b>Ban Kiểm soát</b>			51.000.000	51.000.000	51.000.000	51.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Trưởng ban	Thù lao	15.000.000	15.000.000	15.000.000	15.000.000
Ông Hoàng Văn Vững	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 28/5/2020)	Thù lao	-	-	10.000.000	10.000.000
Ông Hồ Hữu Tường	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 28/5/2020)	Thù lao	-	-	10.000.000	10.000.000
Bà Hoàng Thị Xuân Thùy	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 28/5/2020)	Thù lao	12.000.000	12.000.000	2.000.000	2.000.000
Ông Phi Trần Hoàng Duy	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 28/5/2020)	Thù lao	8.000.000	8.000.000	2.000.000	2.000.000
Ông Đào Quang Sơn	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 28/4/2021)	Thù lao	4.000.000	4.000.000	-	-
Ông Phạm Minh Tâm	Thư ký	Thù lao	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			449.864.334	449.864.334	490.221.333	490.221.333
Ông Võ Văn Tùng	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	Lương, lợi ích khác	263.862.000	263.862.000	288.442.667	288.442.667
Ông Huỳnh Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Lương, lợi ích khác	186.002.334	186.002.334	201.778.666	201.778.666
<b>Tổng cộng</b>			<b>578.864.334</b>	<b>578.864.334</b>	<b>619.221.333</b>	<b>619.221.333</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

**Mẫu số B 09a – DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)****b. Giao dịch với các bên liên quan**

Danh sách các bên liên quan chủ yếu mà Công ty có giao dịch, số dư trong kỳ như sau:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Kinh doanh sản phẩm Fico	Cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản Số 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cát Cam Ranh	Cùng hệ thống
Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Cùng hệ thống
Công ty CP Cơ Khí Xây dựng Tân Định Fico	Cùng hệ thống



**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)****Giao dịch với các bên liên quan**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021</b>	<b>Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020</b>
			<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Giao dịch mua</b>				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Nhà đầu tư	Mua hàng	-	17.322.760.661
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Sản phẩm Fico	Cùng hệ thống	Mua hàng	10.005.539.040	4.052.669.460
Công ty Cổ phần Cát Cam Ranh	Cùng hệ thống	Mua hàng	144.322.200	128.871.000
Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Cùng hệ thống	Mua hàng	8.979.186.812	10.852.246.571
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết	Mua hàng	6.845.725.600	6.898.099.400
<b>Giao dịch bán</b>				
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Sản phẩm Fico	Cùng hệ thống	Bán hàng	-	97.785.387.971
Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Cùng hệ thống	Giảm trừ doanh thu	39.690.972	-
		Bán hàng	123.638.724	-
		Chi phí hỗ trợ	29.111.057	-
		Giảm trừ giá vốn	7.348.002	-
	Nhà đầu tư	Bán hàng	75.003.447.044	-
		Giảm trừ doanh thu	245.605.881	-
		Chi phí bảo hành sản phẩm	66.245.222	-
	Công ty liên kết	Bán hàng	406.688.359	189.435.582
<b>Giao dịch khác</b>				
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Nhà đầu tư	Lãi vay phải trả	248.322.523	249.694.470
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Sản phẩm Fico	Cùng hệ thống	Cho thuê xe	75.000.000	90.000.000
		Chi phí bảo hành sản phẩm	6.900.089	-
	Cùng hệ thống	Hàng mẫu không thu tiền	-	21.109.140
	Cùng hệ thống	Phí phục hồi khuôn	-	79.200.000
	Công ty liên kết	Cổ tức	154.080.000	246.528.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

Mẫu số B 09a – DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**7.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan (Tiếp theo)****Số dư với các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	30/6/2021 VND	01/01/2021 VND
<b>Phải thu khách hàng</b>			
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Sản phẩm Fico	Cùng hệ thống	371.439.475	422.689.643
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Nhà đầu tư	5.297.800.751	24.142.338.561
<b>Tổng</b>		<b>5.669.240.226</b>	<b>24.565.028.204</b>
<b>Phải trả người bán</b>			
Công ty TNHH MTV Kinh doanh Sản phẩm Fico	Cùng hệ thống	6.359.053.932	20.403.075.827
Công ty Cổ phần Gạch Đông Nam Á	Cùng hệ thống	1.619.862.521	4.828.911.824
Công ty TNHH MTV Cát Cam Ranh Fico	Cùng hệ thống	63.711.780	35.840.420
Công ty Cổ phần Bao bì và Khoáng sản số 1	Công ty liên kết	7.894.428.514	6.006.247.334
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Nhà đầu tư	-	13.000.000.000
<b>Tổng</b>		<b>15.937.056.747</b>	<b>44.274.075.405</b>
<b>Phải trả khác</b>			
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Nhà đầu tư	8.609.149.833	8.360.827.310
<b>Tổng</b>		<b>8.609.149.833</b>	<b>8.360.827.310</b>
<b>Vay ngắn hạn</b>			
Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng Số 1 - CTCP	Nhà đầu tư	20.579.214.440	20.579.214.440
<b>Tổng</b>		<b>20.579.214.440</b>	<b>20.579.214.440</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**7.2 Báo cáo bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý

**Lĩnh vực kinh doanh**

Toàn bộ là hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch.

**Khu vực địa lý**

Các sản phẩm gạch của Công ty được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Báo cáo kết quả bộ phận cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021, như sau:

*Đơn vị tính: VND*

<b>Diễn giải</b>	<b>Hoạt động trong nước</b>	<b>Hoạt động xuất khẩu</b>	<b>Cộng</b>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	102.399.418.931	12.975.473.337	115.374.892.268
Giá vốn hàng bán	(92.740.921.769)	(11.751.603.380)	(104.492.525.149)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>9.658.497.162</b>	<b>1.223.869.957</b>	<b>10.882.367.119</b>
<b>Kết quả bộ phận</b>			
Doanh thu hoạt động tài chính	238.569.764	30.230.207	268.799.971
Chi phí tài chính	(1.252.465.489)	(158.705.320)	(1.411.170.809)
Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng	(8.452.849.603)	(1.071.097.139)	(9.523.946.742)
Thu nhập khác	137.846.220	17.467.091	155.313.311
Chi phí khác	(261.635.308)	(33.152.942)	(294.788.250)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(59.615.158)	(7.554.094)	(67.169.252)
<b>Lợi nhuận trong kỳ</b>	<b>8.347.589</b>	<b>1.057.759</b>	<b>9.405.348</b>

Báo cáo kết quả bộ phận cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020, như sau:

*Đơn vị tính: VND*

<b>Diễn giải</b>	<b>Doanh thu tiêu thụ trong nước</b>	<b>Doanh thu xuất khẩu</b>	<b>Cộng</b>
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	125.649.186.708	16.997.451.986	142.646.638.694
Giá vốn hàng bán	(112.080.983.502)	(15.161.985.410)	(127.242.968.912)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>13.568.203.206</b>	<b>1.835.466.576</b>	<b>15.403.669.782</b>
<b>Kết quả bộ phận</b>			
Doanh thu hoạt động tài chính	260.367.014	35.221.683	295.588.697
Chi phí tài chính	(1.443.870.011)	(195.322.483)	(1.639.192.494)
Chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng	(9.374.401.198)	(1.268.141.390)	(10.642.542.588)
Thu nhập khác	806.611.293	109.116.001	915.727.294
Chi phí khác	(204.700.091)	(27.691.225)	(232.391.316)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(728.332.877)	(98.526.727)	(826.859.604)
<b>Lợi nhuận trong kỳ</b>	<b>2.883.877.337</b>	<b>390.122.434</b>	<b>3.273.999.771</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VITALY**

Đường N1, khu sản xuất tập trung Bình Chuẩn, khu  
phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận  
An, tỉnh Bình Dương

Mẫu số B 09a – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2021

**7.2 Báo cáo bộ phận (Tiếp theo)**

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 30/6/2021:

*Đơn vị tính: VND*

Tài sản và nợ phải trả	Hoạt động trong nước	Hoạt động xuất khẩu	Cộng
Tài sản bộ phận	9.365.246.781	843.258.888	10.208.505.669
Tài sản không phân bổ			202.034.495.170
<b>Tổng tài sản</b>			<b>212.243.000.839</b>
Nợ phải trả bộ phận	59.082.397.470	2.682.293.994	61.764.691.464
Nợ phải trả không phân bổ			66.891.143.463
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>128.655.834.927</b>

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 01/01/2021:

*Đơn vị tính: VND*

Tài sản và nợ phải trả	Hoạt động trong nước	Hoạt động xuất khẩu	Cộng
Tài sản bộ phận	27.772.450.221	9.459.177.449	37.231.627.670
Tài sản không phân bổ			192.603.425.862
<b>Tổng tài sản</b>			<b>229.835.053.532</b>
Nợ phải trả bộ phận	72.869.524.019	2.273.968.420	75.143.492.439
Nợ phải trả không phân bổ			71.113.800.529
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>146.257.292.968</b>

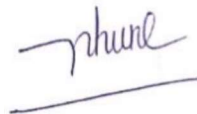
**7.3 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh trên Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

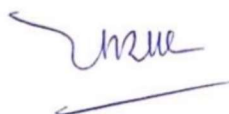
Thông tin so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và các thuyết minh liên quan là số liệu cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2020 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Bình Dương, ngày 27 tháng 8 năm 2021

Người lập


**Trần Thị Phụng**

Kế toán trưởng


**Phạm Thị Quế**

Tổng Giám đốc

**Võ Văn Tùng**